

Số: 4457/BC-BVĐKT
V/v: Báo cáo và đề nghị đăng tải
công khai giá trúng thầu Gói thầu
số 3: Sửa chữa, thay thế vật tư,
linh kiện, bảo trì, bảo dưỡng thiết
bị y tế - Bệnh viện Đa khoa tỉnh
Thanh Hóa

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3433/QĐ-BVĐKT ngày 29/9/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm gói thầu: Mua sắm vật tư, linh kiện thay thế cho thiết bị y tế và Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị y tế – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3764/QĐ-BVĐKT ngày 20/10/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 3:

Sửa chữa, thay thế vật tư, linh kiện, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị y tế - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3887/QĐ-BVĐKT ngày 27/10/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt điều chỉnh E-HSMT Gói thầu số 3: Sửa chữa, thay thế vật tư, linh kiện, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị y tế - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3923/QĐ-BVĐKT ngày 28/10/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt điều chỉnh E-HSMT Gói thầu số 3: Sửa chữa, thay thế vật tư, linh kiện, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị y tế - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4394/QĐ-BVĐKT ngày 02/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 3: Sửa chữa, thay thế vật tư, linh kiện, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị y tế - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa xin gửi thông tin đề nghị đăng tải công khai giá trúng thầu với những nội dung sau:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 3: Sửa chữa, thay thế vật tư, linh kiện, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị y tế - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa;

- Nhà thầu trúng thầu:

+ Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Đông Dương;

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Bắc Hà;

+ Công ty TNHH SCN ASIA;

- Tổng số danh mục hàng hóa trúng thầu: 03 gói;

- Tổng giá trị trúng thầu: **1.715.000.000** đồng (Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm chín mươi lăm triệu đồng).

(Thông tin về hàng hoá, dịch vụ trúng thầu xem chi tiết tại quyết định trúng thầu gửi kèm theo Công văn này)

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa xin kính báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên và đề nghị UBND tỉnh công khai kết quả lựa chọn nhà thầu trên cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Sở Y tế (để báo cáo);

- Lưu VTTBYT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Hữu Trường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ TRÚNG THẦU

Bảng số 1

STT (1)	Tên hàng hóa, dịch vụ (2)	Đơn vị tính (3)	Số lượng mỗi thầu (4)	Tên nhà thầu trúng thầu (5)	Số lượng trúng thầu (6)	Đơn giá trúng thầu (7)	Ký mã hiệu (8)	Nhãn hiệu (9)	Năm sản xuất (10)	Xuất xứ (11)	Hãng sản xuất (12)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản (13)
I	PP2500458389 Mua sắm vật tư thay thế và Dịch vụ bảo trì HT khí trung tâm (04 máy nén + 03 máy hút)	Gói	1	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT ĐÔNG DƯƠNG	1	685.000.000						* Yêu cầu chung - Cung cấp, thay thế vật, tư linh kiện và dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng cho hệ thống khí y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa - Hàng hóa mới 100% - Sản xuất năm 2024 trở về sau - Thời gian giao hàng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Thời gian bảo hành cho vật tư thay thế: 06 tháng. - Cam kết sau khi thay thế vật tư, linh kiện và bảo trì hệ thống hoạt động bình thường, an toàn và ổn định.
1	Hệ thống khí nén (04 máy nén khí Boge C15-2)	Máy	04									
1.1	Dầu bôi trơn (Loại thùng 20 lít)	Thùng	03		03		599026300P	Boge	2024 trở về sau	Mỹ	Boge	- Sử dụng cho máy nén khí Boge C15-2 trực vít - Độ nhớt động học tại 40 độ C: 55 mm2/s - Độ nhớt động học tại 100 độ C: 8 mm2/s - Độ nhớt động học tối đa tại 0 độ C: 1000 mm2/s

												- Điểm chớp nháy > 230 độ C
1.2	Màng lọc thô khí đầu vào (Thùng 06 cái)	Thùng	02				243006902P	Boge	2024 trở về sau	Ba Lan	Boge	- Tương thích với máy nén khí C15-2 sử dụng tại Bệnh viện
1.3	Bộ Service Kit Cairpac 3000	Bộ	04				2900002510P	Boge	2024 trở về sau	Đức	Boge	- Tương thích với máy nén khí C15-2 sử dụng tại Bệnh viện. Bộ service bao gồm: + Lọc khí + Lọc dầu + Lọc tách dầu + Lọc thiêu kết + Bộ van điều dầu + Bộ van áp suất tối thiểu + Bộ gioăng làm kín
1.4	Dây curoa	Chiếc	12				586000814P	Boge	2024 trở về sau	Đức	Boge	- Tương thích với máy nén khí C15-2 sử dụng tại Bệnh viện
1.5	Bộ bảo dưỡng cho bộ thoát nước tự động	Chiếc	02				576011566P	Boge	2024 trở về sau	Trung Quốc	Boge	- Tương thích với bộ thái nước ngưng CCD 10 đang được sử dụng tại Bệnh viện
1.6	Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống khí nén Boge C15-2 (02 lần/năm)	Chiếc	04									* Nội dung công việc bao gồm: + Kiểm tra chất lượng dầu, vệ sinh buồng dầu và thay dầu nếu cần thiết + Vệ sinh giàn làm mát dầu + Kiểm tra tình trạng lọc dầu, tách dầu, vệ sinh + Kiểm tra tình trạng các dây curoa, điều chỉnh độ căng, vệ sinh + Kiểm tra, vệ sinh bộ điều khiển cấp khí đầu vào, vệ sinh + Vệ sinh vỏ ngoài thiết bị, điều chỉnh lại thông số cài đặt

												nếu cần thiết + Hỗ trợ kỹ thuật 24/7
2	Hệ thống xử lý khí DASZ-P 29-2	Hệ thống	01									
2.1	Bộ bảo dưỡng DASZ-P 29-2	Bộ	01				5756666781P	Boge		Đức	Boge	- Tương thích với hệ thống xử lý khí DASZ-P 29-2 Boge đang sử dụng tại Bệnh viện - Cung cấp bao gồm: + Module reset chương trình: 01 cái + Giảm âm: 01 cái + Các lõi lọc + Van cấp khí vào: 02 cái + Van xả khí tái sinh: 02 cái + Van kiểm tra: 01 cái + Các bộ van điện từ: 04 bộ
2.1	Lõi lọc vi sinh	Chiếc	01				575077752P	Boge	2024 trở về sau	Anh	Boge	- Tương thích với hệ thống xử lý khí DASZ-P 29-2 Boge đang sử dụng tại Bệnh viện
2.3	Bộ bảo dưỡng cho bộ thoát nước tự động	Bộ	02				576011566P	Boge	2024 trở về sau	Trung Quốc	Boge	- Tương thích với hệ thống xử lý khí DASZ-P 29-2 Boge đang sử dụng tại Bệnh viện
2.4	Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý khí 02 lần/ năm	Hệ thống	01									* Nội dung công việc bao gồm - Kiểm tra các lõi lọc đầu vào, vệ sinh bên trong quả lọc - Thay thế các hạt làm khô khí - Thay thế các hạt xử lý chất lượng không khí - Kiểm tra, vệ sinh các màng van điện từ - Thay thế bộ bảo dưỡng - Thay thế bộ bảo dưỡng của bộ thoát nước tự động

												- Vệ sinh vỏ ngoài thiết bị, điều chỉnh lại thông số cài đặt nếu cần thiết - Hỗ trợ kỹ thuật 24/7
3	Hệ thống khí hút (03 bơm hút RC 0400C)	Máy	03									
3.1	Dầu bôi trơn (Xô 20 lít)	Xô	03				0831000057	Busch	2024 trở về sau	Đức	Busch	- Sử dụng cho bơm hút chân không - Tương thích với bơm hút RC 0400C đang được sử dụng tại Bệnh viện - Điểm nóng chảy: 24 độ C - Điểm đông đặc: -9 độ C - Điểm chớp nháy cốc kín: > 210 độ C - Độ nhớt động học tại 40 độ C: 32-162 mm2/giây - Mật độ tương đối tại 15 độ C: < 1000 kg/m3
3.2	Lọc dầu	Chiếc	03				0531000005	Busch	2024 trở về sau	Đức	Busch	- Tương thích với bơm hút RC 0400C đang được sử dụng tại Bệnh viện
3.3	Lọc tách dầu	Chiếc	24				V532140610	Busch	2024 trở về sau	Anh	Busch	- Tương thích với bơm hút RC 0400C đang được sử dụng tại Bệnh viện
3.4	Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống máy hút 02 lần/ năm	Chiếc	03						2024 trở về sau			* Nội dung công việc bao gồm - Kiểm tra hệ thống điều khiển nhiệt độ của từng thiết bị - Kiểm tra chất lượng dầu, vệ sinh buồng dầu và thay dầu nếu cần thiết - Vệ sinh giàn làm mát dầu - Kiểm tra tình trạng lọc dầu, tách dầu, vệ sinh

												- Kiểm tra, vệ sinh bộ lọc vi sinh - Vệ sinh vỏ ngoài thiết bị, điều chỉnh lại thông số cài đặt nếu cần thiết. - Hỗ trợ kỹ thuật 24/7
4	Bộ lọc vi sinh đôi Draeger (02 bộ)	Bộ	02									
4.1	Lõi lọc vi sinh	Chiếc	04				G41525	Draeger	2024 trở về sau	Đức	Draeger	- Tương thích với bộ lọc vi sinh đôi Draeger đang được sử dụng tại Bệnh viện - Cấp độ lọc: H13 - Trọng lượng: 0,75 kg - Tỷ lệ thâm nhập theo thử nghiệm khí dung DIN EN 1822-1 1 và DIN 24184 < 0,04%
II	PP2500458390 Sửa chữa, thay thế vật tư, linh kiện cho máy thở Bennet	Gói	01	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ BẮC HÀ	01	310.000.000						* Yêu cầu chung - Cung cấp dịch vụ sửa chữa, thay thế vật tư, linh kiện cho máy thở Bennet tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa - Hàng hóa mới 100% - Sản xuất năm 2024 trở về sau - Thời gian giao hàng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Thời gian bảo hành cho vật tư thay thế: 06 tháng. - Cam kết sau khi sửa chữa thay thế vật tư, linh kiện thiết bị hoạt động bình thường, an toàn và ổn định. - Đơn vị cung cấp dịch vụ sửa chữa, thay thế phải được ủy quyền phân phối linh phụ kiện

												và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật của hãng sản xuất còn hiệu lực.
1	Máy thở PB840 SN 3512201002	Cái	01									
1.1	Bộ van Selenoid	Bộ	01				4-072215-SP	Covidien thuộc tập đoàn Medtronic/Mỹ	2024 trở về sau	Mỹ	Covidien thuộc tập đoàn Medtronic/Mỹ	Bộ van Selenoid: 01 bộ Sử dụng phù hợp với máy thở PB840 của bệnh viện.
1.2	Pin dự phòng cho máy thở	Cái	01				4-070523-SP	Covidien thuộc tập đoàn Medtronic/Mỹ	2024 trở về sau	Mỹ	Covidien thuộc tập đoàn Medtronic/Mỹ	Sử dụng phù hợp với máy thở PB840 của bệnh viện.
1.3	Van điện tử	Cái	01				4-071800-SP	Covidien thuộc tập đoàn Medtronic/Mỹ	2024 trở về sau	Mỹ	Covidien thuộc tập đoàn Medtronic/Mỹ	Sử dụng phù hợp với máy thở PB840 của bệnh viện.
2	Máy thở PB980 SN: 35B2104611	Cái	01									
2.1	Bộ mạch chuyển đổi nguồn 1 chiều (PB980 DC-DC Converter)	Cái	01				10096160	Covidien thuộc tập đoàn Medtronic/Mỹ	2024 trở về sau	Mỹ	Covidien thuộc tập đoàn Medtronic/Mỹ	Sử dụng phù hợp với máy thở PB980 của bệnh viện
2.2	Bảng mạch điều khiển bộ trộn (Bảng mạch MIX)	Cái	01				10096162	Covidien thuộc tập đoàn Medtronic/Mỹ	2024 trở về sau	Mỹ	Covidien thuộc tập đoàn Medtronic/Mỹ	Sử dụng phù hợp với máy thở PB980 của bệnh viện
3	Máy thở PB980 SN: 35B2104594	Cái	01									
3.1	Bộ giao tiếp cho máy giúp thở PB980 (Bộ PI)	Cái	01				10096158	Covidien thuộc tập đoàn Medtronic/Mỹ	2024 trở về sau	Mỹ	Covidien thuộc tập đoàn Medtronic/Mỹ	- Covidien thuộc tập đoàn Medtronic/Mỹ Sử dụng phù hợp với máy thở PB980 của bệnh viện

III	PP2500458391 Dịch vụ bảo trì trọn gói một năm (12 tháng) cho 12 máy thở GE R860	Gói	01	CÔNG TY TNHH SNC ASIA	01	720.000.000						* Yêu cầu chung - Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, thay thế linh kiện/phụ kiện trong một năm (12 tháng) cho 12 máy thở model: Carescape R860, hãng GE Healthcare - Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ 02 lần/năm/máy theo đúng tần suất và quy trình nhà sản xuất. - Thực hiện kiểm tra, sửa chữa thiết bị tại Bệnh viện: có mặt trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo trì. - Cung cấp, thay thế toàn bộ vật tư, linh kiện bị hư hỏng trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. - Cam kết vật tư, linh kiện thay thế mới 100% và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. - Thực hiện đầy đủ công việc cập nhật phần mềm liên quan theo yêu cầu của Bệnh viện hoặc chính sách của hãng sản xuất. - Đảm bảo tổng thời gian máy dừng hoạt động hoàn toàn do sự cố không quá 18 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực. - Hỗ trợ online (24/7). Thời gian phản hồi: Trong vòng 30 phút kể từ khi nhận cuộc gọi. - Thời gian thực hiện dịch vụ bảo trì:
-----	--	-----	----	-----------------------------------	----	-------------	--	--	--	--	--	--

												+ Các ngày làm việc trong tuần. + Khung giờ thực hiện: theo quy định của công ty được Hãng ủy quyền thực hiện dịch vụ. - Cam kết đảm bảo thiết bị sau bảo trì hoạt động ổn định, an toàn đáp ứng yêu cầu chuyên môn. - Đơn vị cung cấp dịch vụ phải được ủy quyền phân phối linh phụ kiện và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật của hãng sản xuất còn hiệu lực. * Nội dung công việc thực hiện 1. Kiểm tra tổng quan hệ thống: 1.1 Kiểm tra hệ thống điện 1.2 Kiểm tra hệ thống khí 1.3 Kiểm tra ắc quy 1.4 Kiểm tra tình trạng bánh xe và khóa bánh xe 1.5 Kiểm tra các phụ kiện 1.6 Kiểm tra loa báo động 1.7 Kiểm tra LED báo nguồn 1.8 Kiểm tra đèn báo động 1.9 Vận hành thử, và kiểm tra các thông số máy 2 Vệ sinh máy. 2.1 Vệ sinh máy 2.2 Vệ sinh màn hình và các tấm lọc 2.3 Vệ sinh bộ xông khí dung
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												(nếu có) 2.4 Vệ sinh bộ van thở ra 2.5 Vệ sinh bể nước đầu vào khí Air và Oxy 2.6 Vệ sinh băng mạch 2.7 Vệ sinh máy nén khí (nếu có) 3 Quy trình hiệu chuẩn 3.1 Vệ sinh hệ thống điều khiển 3.2 Kiểm tra áp lực đầu ra regulator 3.3 Kiểm tra rò rỉ (áp lực thấp) 3.4 Kiểm tra rò rỉ (áp lực oxy cao) 3.5 Kiểm tra rò rỉ (áp lực khí nén cao) 3.6 Hiệu chuẩn cảm biến áp lực đường thở Zero and Span 3.7 Kiểm tra free-breathing van 3.8 Kiểm tra van nỗ lực thở vào 3.9 Kiểm tra van xả áp lực phụ trợ 3.10 Kiểm tra loa chip trên mạch VCB 3.11 Kiểm tra van xả cơ học 3.12 Hiệu chuẩn màn hình cảm ứng 3.13 Hiệu chuẩn van điều khiển oxy 3.14 Hiệu chuẩn van điều khiển khí nén 3.15 Hiệu chuẩn van thở ra
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

												3.16 Hiệu chuẩn cảm biến oxy 4. Kiểm tra an toàn điện 4.1 Dòng điện rò nhỏ hơn 500uA với điện áp 220/240 VAC. 4.2 Trở kháng nối đất nhỏ hơn 0.22. 5 Kiểm tra hoạt động các mode thở 5.1 Thực hiện kiểm tra toàn bộ máy hàng ngày 5.2 Kiểm tra thẻ tích lưu thông 5.3 Kiểm tra áp lực thở vào 5.4 Kiểm tra nhịp thở 5.5 Kiểm tra nồng độ oxy
	Tổng					1.715.000.000						